

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày 28-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Khánh và ông Trần Ngọc Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Như Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Nguyễn Văn Ph), sinh năm 1986 tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá C và bà Đỗ Thị H; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2020, chuyển tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 11/6/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; hiện đang bị tạm giam từ ngày 05/8/2020; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th (Nguyễn Văn Ph): Bà Trần Thị Huyền Ch - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1963; HKTT: Tổ 1, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn M, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn T, vắng mặt;
2. Chị Nguyễn Thị H, vắng mặt;
3. Anh Hoàng Ngọc H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 22/12/2019, Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Nguyễn Văn Ph) chuẩn bị 01 chiếc kìm cộng lực, 01 bình xịt hơi cay, 04 chiếc vam phá khóa, 01 khẩu súng bắn điện và 01 gậy ba khúc để đi trộm cắp tài sản ở thôn M, xã Tr, huyện B. Trước đó, Th nhắn tin qua facebook cho Hoàng Ngọc H và Lê Văn T với nội dung “*Tối chơi nhé, hẹn ở cổng trào xã A*”. T hiểu ý của Th rủ đi trộm cắp tài sản nên khoảng 23 giờ ngày 22/12/2019, T mang theo 02 chiếc vam phá khóa do Th đã đưa cho trước đó đến cổng trào thuộc xã A, huyện B thì thấy H đã đứng chờ ở đó. Khoảng 5 phút sau, Th điều khiển xe mô tô DREAM không có biển số mang theo những công cụ đã chuẩn bị trước đến chỗ T và H đứng chờ, Th đưa T chiếc gậy ba khúc sau đó điều khiển xe mô tô đó chở H và T đến gần nhà ông Lê Gia Ng, trú tại thôn M, xã Tr thì dừng lại, giấu xe vào bụi cây ven đường. Th bảo T và H đợi ở ngoài cổng nhà ông Ng còn Th trèo qua bức tường bao phía bên trái cổng vào trong sân nhà ông Ng thấy chiếc xe Wave màu đỏ biển số 98M7 - 9980 của bà Lê Thị H (là con gái ông Ng), xe dựng ở khu vực sân trước cửa bếp, chìa khóa điện cắm ở ổ khóa, Th đi ra cổng bảo T đưa chiếc kìm cộng lực để Th cắt khóa cổng cho T và H vào trong sân. Th dắt xe mô tô Wave biển số 98M7 - 9980 ra gần cổng nhà ông Ng thì đưa cho T và H thay nhau dắt xe ra cách cổng khoảng 50m, T nổ máy và điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở H ngồi sau, Th điều khiển xe DREAM cùng đi lên khu vực đê sông S thuộc xã Tr, huyện B thì dừng lại. Th bảo T ở lại trông xe mô tô biển số 98M7 - 9980 còn Th điều khiển xe mô tô DREAM chở H quay lại thôn M tiếp tục trộm cắp tài sản. Th và H phát hiện có xe mô tô Wave biển số 90H6 - 3170 đang dựng ở sân trước cửa bếp nhà chị Trần Thị Th. Th dừng xe, tắt máy và bảo H trèo qua tường bao bằng gạch xi vào sân nhà chị Th, còn Th đứng ngoài cổng chờ. Sau khi vào trong sân, H quay ra đứng trong cổng bảo với Th là có xe mô tô Wave biển số 90H6 - 3170 không có chìa khóa điện, Th đưa H 4 chiếc vam để phá khóa. H dùng chiếc vam đầu tiên, đưa phần mũi vam bằng kim loại được mài dẹt vào ổ khóa điện của xe mô tô biển số 90H6 - 3170, vận mạnh theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng “cách” thì thấy trên mặt đồng hồ xe mô tô có đèn tín hiệu báo sáng. H dắt xe ra đến sát cổng thì dừng lại cầm chiếc kìm cộng lực mà Th đưa qua cổng để cắt khóa,

mở cổng nhà chị Th rồi đưa lại cho Th chiếc kìm cộng lực. H dắt xe mô tô biển số 90H6 - 3170 ra khỏi cổng, nổ máy và điều khiển đi đến chỗ T đứng chờ, Th điều khiển xe DREAM đi phía sau, khi H và Th đi đến chỗ T thì cả ba cùng điều khiển 03 xe mô tô đi ra một bãi rác trên đường X, thuộc thôn Tr, xã Tr, huyện B thì dừng lại. Th kiểm tra thì thấy cả 02 xe mô tô vừa trộm cắp được đều có giấy đăng ký trong cốp xe, Th cầm toàn bộ giấy tờ của 02 xe này và giấu chiếc kìm cộng lực ở bụi cây ven đường. Sau đó Th điều khiển xe mô tô Dream không biển số, T điều khiển xe Wave biển số 98M7 - 9980, H điều khiển xe Wave biển số 90H6 - 3170 đi xuống địa bàn huyện X, tỉnh Nam Định để tiêu thụ các xe đã trộm cắp nhưng chưa bán được nên Th đưa H và T đến nhà em gái của Th là chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1991, trú tại xóm 11A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 8 giờ ngày 23/12/2019, H và Th đi bán xe mô tô biển số 90H6 - 3170 thì bị lực lượng Công an huyện X tuần tra kiểm soát phát hiện, bắt giữ H cùng tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, truy tìm vật chứng của vụ án, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Ngọc H, Nguyễn Văn Th và Lê Văn T. Quá trình xác minh, truy tìm đã thu giữ 1 chiếc kìm cộng lực tại bụi cây lề đường 496B đoạn chạy qua thôn Tr, xã Tr; H khai nhận đó là chiếc kìm cộng lực mà Th và H đã dùng để cắt khóa cổng của một nhà dân để trộm cắp tài sản đêm ngày 22/12/2019 tại thôn M, xã Tr ngoài ra không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để truy tìm vật chứng của vụ án và các đồ vật có liên quan đến hành vi phạm tội của các đối tượng, nhưng không thu giữ được chiếc xe mô tô biển số 98M7 - 9980; không truy tìm được 06 chiếc vạm phá khóa xe mô tô, 01 khẩu súng bắn điện, 01 chiếc gậy ba khúc, 01 bình xịt hơi cay.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B xác định giá trị 02 chiếc xe mô tô là vật chứng vụ án. Do chưa thu giữ được chiếc xe mô tô biển số 98M7 - 9980, nhãn hiệu ZINDA nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B không thể định giá được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: *“Trị giá của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 90H6 - 3170, màu sơn: Đỏ - đen, loại xe nữ, đã qua sử dụng, số máy: 1273042, số khung: 12179Y072558, đăng ký lần đầu ngày 19/02/2009, xe có hai gương chiếu hậu là: 5.500.000 đồng”*.

Ngày 18/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã ra Quyết định trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y về tâm

thần đối với Nguyễn Văn Th. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 245/KLGĐ ngày 14/7/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: “*Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Văn Th bị bệnh rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Bệnh ở giai đoạn ổn định. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”

Đối với xe mô tô biển số 90H6 - 3170, là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã trả cho chị Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc kim cộng lực là vật chứng của vụ án, ngày 17/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Bình Lục đã xét xử bị cáo Hoàng Ngọc H và quyết định xử lý vật chứng của vụ án “*Trộm cắp tài sản*” theo đúng quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS-SH ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Th: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiểu biết pháp luật hạn chế; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo bị bệnh rối loạn loại phân liệt hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo có nơi cư trú ổn định; tài sản bị cáo trộm cắp đã trả lại cho bị hại và bị hại không có ý kiến gì. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tố tụng: Trong vụ án một số người tham gia tố tụng là bị hại và người làm chứng vắng mặt nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của những người vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh và vai trò của bị cáo trong vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Hoàng Ngọc H, Lê Văn T, lời khai của bị hại, bản kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Đêm ngày 22/12/2019, rạng sáng ngày 23/12/2019, tại thôn M, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Văn Th, Hoàng Ngọc H và Lê Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M7 - 9980 (chưa thu giữ được nên chưa xác định được giá trị tài sản) của bà Lê Thị H và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90H6 - 3170 trị giá 5.500.000 đồng của chị Trần Thị Th. Khi Th, H và T mang xe đi tiêu thụ ở địa bàn huyện X, tỉnh Nam Định thì bị lực lượng Công an huyện X, tỉnh Nam Định tuần tra, kiểm soát phát hiện, bắt giữ H cùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90H6 - 3170.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn Th là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị các công cụ, phương tiện và trực tiếp trộm cắp 02 chiếc xe mô tô nên giữ vai trò chính. Hoàng Ngọc H trực tiếp cùng với Nguyễn Văn Th và Lê Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Đối với Hoàng Ngọc H, ngày 17/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Bình Lục đã xét xử tuyên phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Văn T, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, T chưa đủ 16 tuổi nên Công an huyện Bình Lục đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “*Cảnh cáo*” là phù hợp quy định của pháp luật.

Với hành vi trên, bị cáo Nguyễn Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án nên đây cũng là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có hành vi rủ rê, xúi giục Hoàng Ngọc H và Lê Văn T đều là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và gia đình bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Th bị bệnh rối loạn loại phân liệt, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Th được Hội đồng xét xử xem xét. Riêng đối với đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ bị cáo bị bệnh rối loạn loại phân liệt hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy theo kết luận giám định pháp y tâm thần thì trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trên mà chỉ cho hưởng tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90H6 - 3170, là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã trả lại cho chị Th. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M7 - 9980 của bà Lê Thị H đã thực hiện truy tìm nhưng chưa thu giữ được nên gia đình bị cáo Hoàng Ngọc H đã tự nguyện bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho bà Lê Thị H và không đề nghị xem xét đối với số tiền nêu trên. Chị Th, bà H không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream không đeo biển kiểm soát của Nguyễn Văn Th, đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản; Th khai đã bán với giá 200.000 đồng, không nhớ đã bán cho ai, ở đâu và bán thời gian nào nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm, thu giữ và xử lý.

Đối với hành vi của chị Trần Thị H: tài liệu điều tra xác định chị H không biết việc Th, H và T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và nguồn gốc các xe mô tô mang đến nhà chị H là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của chị H không có dấu hiệu tội phạm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th (Nguyễn Văn Ph) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th (Nguyễn Văn Ph) 01 (một) năm tù, được trừ 28 (hai mươi tám) ngày tạm giữ, tạm tạm; bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2020.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th (Nguyễn Văn Ph) phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng

